

BÁO CÁO
Giá thị trường quý I năm 2025

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước được giao, Bộ Tài chính báo cáo tình hình giá thị trường quý I năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ QUÝ I NĂM 2025

1. Diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

a) Thế giới:

Kinh tế thế giới trong quý I/2025 tiếp tục đối mặt nhiều thách thức nhưng cũng có những điểm sáng, với lạm phát thấp hơn và chính sách tiền tệ nới lỏng tại nhiều quốc gia, giúp thúc đẩy tăng trưởng. IMF và WB dự báo lạm phát toàn cầu giảm, nhưng các nền kinh tế thu nhập thấp vẫn gặp khó khăn với nợ công và hạn chế trong tiếp cận tài chính quốc tế. Bất ổn địa chính trị, đặc biệt là xung đột ở Nga, Ukraina và Trung Đông, cùng căng thẳng thương mại giữa các nước lớn, gây lo ngại về suy giảm thương mại và tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn duy trì ở mức 2,8% trong năm 2025.

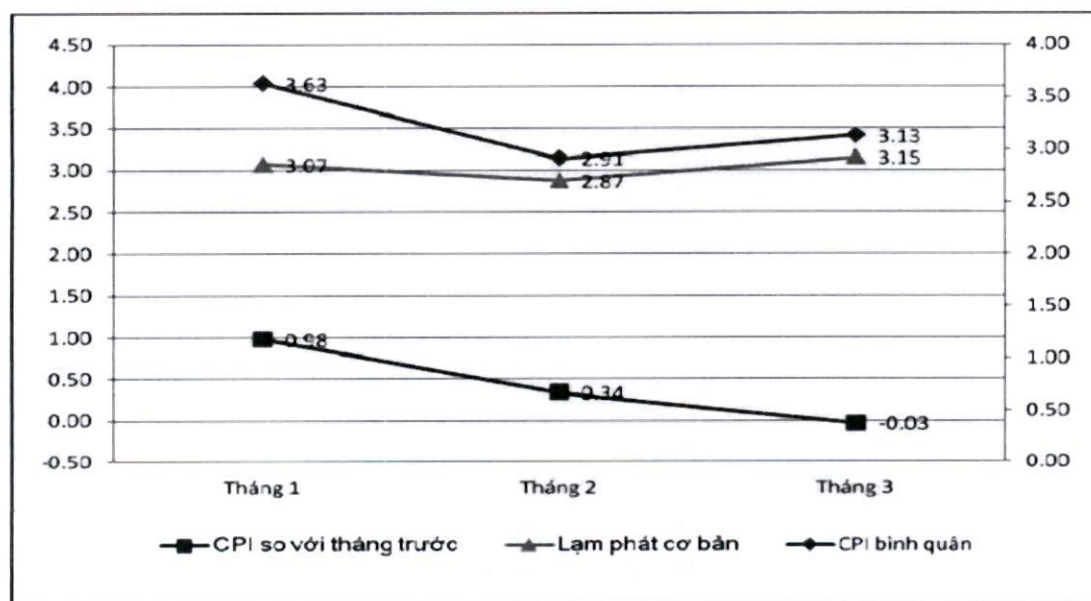
Giá các mặt hàng chiến lược như vàng và dầu biến động mạnh. Giá vàng lập đỉnh mới vượt 3000 USD/ounce do lo ngại chính trị, trong khi giá dầu Brent và WTI giảm mạnh sau quyết định tăng sản lượng của OPEC+. Các Ngân hàng Trung ương lớn tiếp tục giảm lãi suất, ngoại trừ Nhật Bản, nơi tăng lãi suất lên mức cao nhất trong 17 năm. Lạm phát toàn cầu đang giảm, với lạm phát của Mỹ và khu vực đồng Euro Quý I/2025 thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, trong khi lạm phát tại Việt Nam vẫn ở mức vừa phải, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

b) Trong nước:

Trong Quý I/2025, giá cả thị trường diễn biến theo quy luật hàng năm giá cả tăng vào tháng Tết Nguyên đán Ất Tỵ do nhu cầu mua sắm của người dân tăng; thị trường hàng hóa sau Tết tương đối ổn định, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu vẫn được đảm bảo, giá các mặt hàng không có biến động lớn và có xu hướng giảm so với giai đoạn Tết. Riêng mặt hàng thịt lợn, do nguồn cung giảm

nên giá tăng liên tục (so với quý I/2024, giá thịt lợn tăng khoảng 10-15%)¹. Theo số liệu của Cục Thống kê – Bộ Tài chính, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2025 tăng 0,98% so với tháng trước do tác động từ việc một số địa phương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT, giá dịch vụ giao thông, thực phẩm tăng do nhu cầu đi lại và mua sắm của người dân tăng trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty. Sang tháng 2/2025, CPI tăng 0,34% so với tháng trước, ngoài giá thịt lợn tăng do thiếu hụt nguồn cung, giá một số dịch vụ tăng do tác động của cao điểm Tết nguyên đán như giá ăn uống ngoài gia đình tăng chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng trong các dịp lễ hội đầu năm, du xuân, giá nhà ở thuê tăng do lượng lớn người lao động các tỉnh trở lại thành phố tìm việc và sinh viên quay lại trường học và giá dịch vụ giao thông tăng theo nhu cầu đi lại của người dân dịp Tết. Giá xăng dầu, giá gạo giảm theo giá thế giới là các nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2025 giảm 0,03% so với tháng trước; và tăng 3,13% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I/2025 tăng 3,22% so cùng kỳ năm 2024, nằm trong phạm vi kịch bản lạm phát của Ban Chỉ đạo điều hành giá đưa ra từ đầu năm.



Diễn biến CPI quý I năm 2025

2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ:

Các yếu tố tác động làm cho mặt bằng giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ biến động trong quý I năm 2025 được phản ánh thông qua các yếu tố gây áp lực

¹ Số liệu của Bộ Công Thương

lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và có thể chia ra những yếu tố làm tăng áp lực và giảm áp lực lên mặt bằng giá như sau:

- Các yếu tố chính làm tăng CPI bao gồm giá các nhóm lương thực, thực phẩm, hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng do Quý I là thời điểm đầu năm thường diễn ra các kỳ lễ tết, nhất là Tết Nguyên Đán Ất Tỵ 2025 nên chỉ số giá các nhóm hàng này tăng theo quy luật hàng năm; riêng nhóm thịt lợn tăng 12,49% do thiếu hụt nguồn cung bởi nhu cầu cao dịp lễ tết và tình hình dịch bệnh bùng phát, bên cạnh đó nhiều trang trại phải ngừng chăn nuôi để hoàn chỉnh lại điều kiện chăn nuôi theo quy định tại Luật Chăn nuôi. Chỉ số giá nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở (xi măng, sắt, thép, cát) tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào; giá nhà ở thuê tiếp tục tăng do giá bất động sản ở mức cao và nhu cầu thuê nhà tăng. Những mặt hàng do Nhà nước quản lý và thực hiện lộ trình giá thị trường đã được điều chỉnh tăng từ cuối năm 2024 nên đã tác động CPI tiếp tục vào quý I/2025 gồm giá điện, giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh.

- Các yếu tố chính làm giảm CPI bao gồm giá xăng dầu giảm theo giá thế giới; giá dịch vụ vận tải hành khách bằng đường sắt giảm; dịch vụ giáo dục giảm do trong năm học 2024-2025 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã miễn, giảm mức học phí và tương tự như Quý IV/2024; sang Quý I/2025 nhóm bưu chính, viễn thông vẫn giảm giá do giá điện thoại thể hệ cũ giảm khi các doanh nghiệp áp dụng chương trình giảm giá, kích cầu đối với các dòng điện thoại thông minh đã đưa ra thị trường một thời gian.

Bên cạnh yếu tố làm tăng/giảm CPI nêu trên, công tác quản lý, điều hành giá của Chính phủ là một nhân tố quan trọng giúp kiểm soát lạm phát theo mục tiêu. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá đã có các văn bản chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp về quản lý, điều hành để bình ổn giá, hạn chế những biến động của mặt bằng giá gây tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; đồng thời triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân đầu tư công; tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Theo đó, thị trường các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, nguồn cung dồi dào, giá cả hàng hóa không biến động bất thường, tăng giá đột biến.

Với các diễn biến kinh tế, lạm phát thế giới còn phức tạp khó lường trong khi giá cả thị trường, lạm phát trong nước đang được kiểm soát theo mục tiêu cho thấy Chính phủ đã và đang quản lý, điều hành giá đúng hướng trên cơ sở kinh nghiệm kiểm soát lạm phát qua các năm cũng như sự nỗ lực vào cuộc của cả các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong việc tập trung tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý, điều hành giá linh hoạt, hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành giá

Ngay từ cuối năm 2024 và đầu năm 2025, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Chỉ đạo Điều hành giá đã sớm đề ra định hướng và mục tiêu cho công tác điều hành giá năm 2025, bảo đảm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế; theo đó, ngay từ đầu năm 2025 các Bộ, ngành, địa phương đã quyết liệt trong công tác điều hành giá nhằm bình ổn giá cả, nhất là dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 18/12/2024 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Ất Tỵ 2025, ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại Kết luận số 65/TB-VPCP ngày 26/02/2025 để thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-BTC ngày 23/12/2024 về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; trong đó chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về quản lý, điều hành, bình ổn giá cả thị trường trước, trong và sau Tết, nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn. Bộ Công thương đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-BCT ngày 20/11/2024 về việc thực hiện triển khai các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường dịp cuối năm 2024 và Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025.

Trong tháng 3/2025, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Chỉ thị về việc tăng cường chấp hành quy định pháp luật về giá nhằm đảm bảo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch và phát hiện, ngăn chặn các hành vi tăng giá bất hợp lý, các trường hợp thao túng giá, nâng khống giá bán.... Đồng thời, với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo điều hành giá, Bộ Tài chính chủ động phối hợp với các Bộ, ngành theo dõi sát diễn biến kinh tế, chính trị thế giới tác động đến trong nước; qua đó phân tích, đánh giá các yếu tố có thể tác động lên mặt bằng giá để cập nhật các kịch bản lạm phát làm cơ sở đề ra các định hướng điều hành giá đảm bảo thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đề ra năm 2025.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính các địa phương đã và đang khẩn trương tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định phân công, phân cấp về quản lý giá trên địa bàn theo các quy định tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; từ đó đảm bảo triển khai thống nhất, đồng bộ các chính sách pháp luật về quản lý giá từ Trung ương tới địa phương

góp phần nâng cao hiệu quả, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước về giá góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Công tác điều hành giá một số mặt hàng thiết yếu:

Để chủ động công tác kiểm soát lạm phát theo mục tiêu, ngay từ đầu năm 2025, công tác quản lý điều hành giá được thực hiện thận trọng, phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế trong nước, thế giới. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá đã có các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp về quản lý, điều hành để bình ổn giá, hạn chế những biến động của mặt bằng giá gây tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Giá các mặt hàng Nhà nước định giá được triển khai thực hiện theo quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các địa phương được điều chỉnh theo lộ trình thị trường. Đối với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như lương thực, thực phẩm (đây là những mặt hàng chiếm quyền số lớn trong rổ hàng hóa tính CPI) giá cả không có biến động bất thường do nguồn cung dồi dào đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

2.1. Xăng dầu:

Trong 03 tháng đầu năm 2025, công tác điều hành giá xăng dầu trong nước được Bộ Công Thương điều hành theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 80/2023/NĐ-CP bám sát theo diễn biến giá xăng dầu thế giới. Thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025 tiếp tục được giảm theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong 3 tháng đầu năm 2025 (tính đến kỳ điều hành ngày 27/3/2025), giá các mặt hàng xăng dầu đã qua 13 kỳ điều chỉnh giá, trong đó mặt hàng xăng E5RON92 có 08 lần tăng, 05 lần giảm; xăng Ron 95 có 07 lần tăng, 06 lần giảm; mặt hàng dầu diesel có 06 lần tăng, 07 lần giảm; dầu hỏa có 08 lần tăng, 05 lần giảm; dầu madut có 06 lần tăng, 07 lần giảm. So với thời điểm đầu năm 2025 (kỳ điều hành ngày 27/03/2025 so với kỳ điều hành ngày 02/01/2025), giá tối đa mặt hàng xăng giảm từ 25 – 322 đồng/lít, tương đương giảm khoảng 0.12% - 1.55%, dầu diesel giảm 538 đồng/lít, tương đương giảm 2.87%, mặt hàng dầu hỏa giảm 310 đồng/lít, tương đương giảm 1.65%, dầu mazut tăng 803 đồng/kg, tương đương tăng 4.99%.

Với việc điều hành giá xăng dầu bám sát biến động giá xăng dầu thế giới như đã nêu trên, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, không phải sử dụng đến Quỹ Bình ổn giá để bình ổn giá xăng dầu theo quy định, góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể kinh doanh và người sử dụng xăng dầu.

2.2. Thóc, gạo:

Trong 03 tháng đầu năm 2025, giá chào bán gạo xuất khẩu của Việt Nam có xu hướng giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024, gạo 5% tấm có xu hướng giảm phổ biến khoảng 172-194 USD/tấn; gạo 25% tấm có xu hướng giảm phổ biến khoảng 179-198 USD/tấn. Nguyên nhân do Ấn Độ đã quay lại thị trường xuất khẩu gạo sau hai năm hạn chế, nguồn cung gạo trên thị trường quốc tế tăng, tạo áp lực cạnh tranh cho các nước xuất khẩu khác trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, tồn kho lúa gạo thế giới hiện đang ở mức cao, đặc biệt là tại Ấn Độ. Đồng thời, trong năm 2024 các thị trường nhập khẩu lớn như Philippines và Indonesia đã tích lũy đủ lượng gạo dự trữ và hiện đang chờ giá giảm thêm trước khi tiếp tục mua.

Tại thị trường trong nước, do ảnh hưởng của giá gạo xuất khẩu, giá lúa gạo có xu hướng giảm trong 03 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung, giá thóc, gạo tại Miền Bắc có xu hướng giảm phổ biến từ 500 - 1.500 đồng/kg, tại Miền Nam có xu hướng giảm phổ biến từ 2.000 - 3.950 đồng/kg tùy từng loại so với cùng kỳ năm 2024. Tại nhiều địa phương, nguồn cung khá dồi dào, giao dịch mua bán chậm hơn; tuy nhiên, các doanh nghiệp trong nước đang đẩy mạnh thu mua để giữ giá lúa trong nước không giảm thêm, đảm bảo lợi nhuận cho nông dân.

2.3. Thực phẩm tươi sống:

Giá một số thực phẩm tươi sống tăng nhẹ trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025 nhưng nhìn chung về tổng thể 03 tháng đầu năm ổn định không có sự biến động lớn do nguồn cung ổn định đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng. Riêng thị trường heo hơi năm nay diễn biến khá bất thường so với nhiều năm qua, ngành chăn nuôi chứng kiến giá thịt heo tăng mạnh sau Tết. Cụ thể theo ghi nhận tại một số trang thông tin thị trường, so với thời điểm dịp Tết Nguyên đán năm 2025 (cuối tháng 1/2025), giá heo hơi tháng 2/2025 tăng khoảng 1.000 - 11.000 đồng/kg. Sang tháng 03/2025, giá thịt heo tiếp tục tăng khoảng 3.000 - 4.000 đồng/kg so với tháng 2/2025. Giá thịt heo hơi tăng mạnh nhất trong 02 tuần cuối tháng 2/2025 và 02 tuần đầu tháng 03/2025. Từ tuần thứ ba tháng 03/2025, giá thịt heo hơi đã có dấu hiệu giảm nhẹ, theo ghi nhận của một số trang thông tin thị trường, giá heo hơi hiện đang dao động khoảng 71.000 - 79.000 đồng/kg, giảm khoảng 3.000 - 4.000 đồng/kg so với 02 tuần đầu tháng 03/2025. Nguyên nhân khiến giá heo hơi liên tục tăng trong thời gian qua vì nguồn cung thấp hơn cầu do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá heo giống tăng cao ảnh hưởng đến việc tái đàn của người chăn nuôi.

2.4. Vật liệu xây dựng:

Các mặt hàng nguyên vật liệu thị trường trong nước như thép, xi măng có dấu hiệu phục hồi nhẹ do nhu cầu xây dựng năm 2025 tiếp tục có chuyển biến tích cực hơn do các chính sách đẩy mạnh đầu tư công nên nhiều công trình xây dựng sẽ được triển khai. Tuy nhiên do nguồn cung vẫn dồi dào, nhu cầu xuất khẩu còn hạn chế và tác động tăng, giảm đan xen của giá nguyên liệu đầu vào trên thế giới nên giá thép, xi măng có những diễn biến trái chiều trong quý

I/2025. Giá thép trung bình các loại trong Quý I/2025 giảm 1,63% so với quý IV/2024 và giảm 5,53% so với cùng kỳ năm 2024 do ảnh hưởng của giá nguyên liệu đầu vào sản xuất thép (quặng sắt) trên thị trường thế giới có xu hướng giảm. Giá xi măng tăng nhẹ trong thời điểm cuối Quý I/2025 do các chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng từ cuối năm 2024, do đó để ổn định sản xuất và duy trì chất lượng sản phẩm, các doanh nghiệp sản xuất xi măng trong nước thông báo điều chỉnh tăng giá bán xi măng. Giá cát xây dựng trung bình cả nước quý I/2025 tăng nhẹ khoảng 1,4% so với Quý IV/2024 và tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2024 do nguồn cung hạn chế và nhu cầu thi công các công trình giao thông đang triển khai trên cả nước.

2.5. Điện:

Giá điện từ đầu năm 2025 đến nay thực hiện theo Quyết định số 1046/QĐ-EVN ngày 11/10/2024 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và Quyết định số 2699/QĐ-BCT ngày 11/10/2024 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện. Theo đó, giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh tăng thêm 4,8% lên mức 2.103,1159 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Ngày 30/11/2024 Quốc hội đã thông qua Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/02/2025. Để hướng dẫn Luật Điện lực, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 07/2025/QĐ-TTg ngày 31/3/2025 quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương sẽ yêu cầu EVN thực hiện việc rà soát, tính toán, thực hiện điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân năm 2025 đảm bảo đúng cơ sở pháp lý, tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

2.6. Dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí):

Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo hiện áp dụng theo lộ trình tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về học phí của cơ sở giáo dục quốc dân, cụ thể: (i) Đối với học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025: Tiếp tục giữ ổn định bằng học phí năm học 2021-2022; (ii) Đối với học phí giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập: từ tháng 09/2024 đến nay, học phí năm học 2024-2025 áp dụng theo mức trần học phí mới (tăng bình quân 6 - 14% so với học phí năm học 2023-2024) nhưng mức tác động đến CPI thực tế phụ thuộc vào mức học phí cụ thể do các cơ sở giáo dục quyết định.

Hiện nay, Bộ GDĐT đang tổng hợp ý kiến của các bộ ngành, địa phương về đề xuất sửa đổi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, quyết định ban hành vào năm 2025, áp dụng từ năm học 2025-2026.

Đồng thời, căn cứ kết luận của cấp có thẩm quyền về việc giao Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các bộ ngành, địa phương đề xuất phương án, bố trí nguồn lực thực hiện chính sách miễn học phí cho học sinh mầm non và học sinh phổ thông trong hệ thống trường công lập từ năm học 2025-2026, các đối tượng học sinh khác thực hiện theo quy định của pháp luật. Hiện nay, Bộ GDĐT đang phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất phương án thực hiện chính sách miễn học phí cho học sinh mầm non và học sinh phổ thông trong hệ thống trường công lập từ năm học 2025-2026

2.7. Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh:

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện theo các quy định tại Luật khám bệnh chữa bệnh, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 21/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ theo quy định tại Luật Giá, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật bảo hiểm y tế, các văn bản hướng dẫn và các quy định pháp luật hiện hành, Bộ Y tế là cơ quan quản lý nhà nước về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Y tế thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng và đã tổ chức họp thẩm định phương án giá cho 94/125 cơ sở KBCB trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác (chưa bao gồm các trạm xá Quân y, trạm xá Công an); trên cơ sở đó HĐND cấp tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ KBCB đối với các cơ sở KBCB của Nhà nước trên địa bàn quản lý theo quy định khoản 6 Điều 110 Luật KBCB. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền Bộ Y tế phê duyệt giá KBCB thực hiện mức giá mới từ ngày Quyết định được ký ban hành. Đa số các địa phương bắt đầu thực hiện mức giá mới từ ngày 01/01/2025.

Như vậy, theo lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công thì giá KBCB đã tính 2/4 yếu tố chi phí: chi phí trực tiếp và tiền lương, chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định. Hiện nay, Bộ Y tế đang xây dựng đề xuất tiếp tục thực hiện lộ trình tính tiếp các yếu tố chi phí khác vào giá dịch vụ KBCB để báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH GIÁ

1. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá

Theo quy định tại Điều 16 Luật Giá năm 2023 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi quản lý và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá. Đến nay, theo báo cáo của các địa phương gửi về thì nhiều Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành văn bản quản lý giá trên địa bàn tỉnh để kịp thời triển khai đồng bộ công

tác quản lý giá khi Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có hiệu lực trong tháng 7/2024 (đã có 42 địa phương ban hành quyết định quản lý giá trên địa bàn).

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường:

Để tăng cường công tác quản lý giá trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 theo chỉ đạo tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, ngay từ cuối năm 2024 và đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thường xuyên chỉ đạo các sở, ban ngành, ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trên địa bàn thuộc chức năng trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Đẩy mạnh tổ chức thực hiện theo thẩm quyền công tác kê khai giá trên địa bàn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường trước, trong và sau Tết đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phục vụ trực tiếp nhu cầu của người dân trên địa bàn Thành phố nhất là nhóm mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống... và các mặt hàng nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng trong ngày Tết để kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố các biện pháp điều hành giá.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thị trường trong giai đoạn trước, trong và sau Tết theo đề nghị của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Theo dõi sát cung cầu hàng hóa trên địa bàn để có phương án chuẩn bị nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng cao trong dịp Tết; hàng hóa đảm bảo chất lượng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá bất hợp lý.

- Tăng cường công tác điều tiết, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân dịp Tết Nguyên đán, không để tình trạng người dân chậm về quê đón Tết do không có phương tiện vận chuyển; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai, niêm yết giá cước vận tải, giá vé tàu, xe theo quy định. Tổ chức vận chuyển hàng hóa thông suốt trong dịp Tết.

- Thông tin, tuyên truyền về tình hình kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa, giá cả thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân trong dịp Tết, nhất là các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin thất thiệt gây bất ổn thị trường, giá cả.

Đồng thời, nhiều địa phương cũng đã tích cực triển khai Chương trình bình ổn thị trường trong dịp Tết Nguyên đán nhằm đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn giá cả với nhiều biện pháp linh hoạt như xây dựng kế hoạch

dự trữ hàng hóa từ cuối năm 2024, phối hợp với các doanh nghiệp, siêu thị, hợp tác xã và hệ thống phân phối để đưa hàng hóa về các điểm bán lẻ với giá ổn định, không tăng giá bất hợp lý trong các dịp cao điểm. Một số địa phương còn tổ chức bán hàng lưu động, chợ phiên bình ổn, đưa hàng về vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, vùng nông thôn giúp người lao động và người dân tiếp cận hàng hóa thiết yếu với giá cả hợp lý; tuyên truyền, treo băng rôn nơi bán hàng; tổ chức các điểm bán hàng cố định và lưu động cho doanh nghiệp; làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện nhằm tạo điều kiện bố trí về mặt bằng, điện, nước, an ninh trật tự để phục vụ cho công tác bán hàng lưu động của các doanh nghiệp tham gia chương trình.

3. Công tác định giá của địa phương:

Thực hiện thẩm quyền về định giá nhà nước được phân công tại Luật Giá năm 2023, hiện nay các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã và đang triển khai ban hành các quyết định giá theo thẩm quyền như giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng; giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;... Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động định giá, kịp thời phát hiện, tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động định giá thuộc thẩm quyền, tăng cường phối hợp trong công tác định giá của các cơ quan liên quan, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành giá theo đúng quy định tại Luật Giá và các văn bản pháp lý liên quan.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá:

Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết có hiệu lực từ tháng 7/2024, thực hiện quy định về thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn tỉnh, các sở ngành theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã thực hiện công tác tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn tỉnh và được duy trì thực hiện thường xuyên; hồ sơ kê khai giá, chủ yếu là các mặt hàng như: thuốc chữa bệnh, dịch vụ vận tải, vật tư y tế, xăng, dầu, gas, cước vận tải xe ô tô, gạo, ... do biến động thay đổi giá. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối phối hợp với các Sở ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các Thông báo về danh sách tổ chức kinh doanh thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh và đến nay hầu hết các địa phương đã ban hành danh sách này.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về giá:

Trong quý I năm 2025, công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá tại các địa phương được triển khai đồng bộ, quyết liệt và có trọng tâm, trọng điểm. Mục tiêu chính là đảm bảo thực thi nghiêm túc các quy định của Nhà nước về quản lý giá, kiểm soát hoạt động niêm yết, kê khai và bán hàng theo giá niêm yết, qua đó góp phần ổn định thị trường, ngăn chặn các hành vi đầu cơ, găm hàng, nâng giá bất hợp lý, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng tăng cao dịp Tết Nguyên đán.

Trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025 diễn ra vào tháng 01/2025, nhiều địa phương đã triển khai kiểm tra chấp hành pháp luật về niêm yết giá được lồng ghép vào các nhiệm vụ liên ngành như Sở Tài chính đã phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương, Sở Y tế và lực lượng thanh tra chuyên ngành để tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành tại chợ dân sinh, siêu thị, trung tâm thương mại, nhà thuốc, kho hàng và các điểm bán hàng bình ổn. Trọng tâm kiểm tra là các mặt hàng thiết yếu như thực phẩm, gas, vật tư y tế, thuốc chữa bệnh, vận tải hành khách và vật liệu xây dựng. Cục Quản lý thị trường tỉnh bám sát vào các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương, Tổng cục Quản lý thị trường (nay thuộc Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước), Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đề trên cơ sở đó, đơn vị đã ban hành kế hoạch về cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung về kiểm tra niêm yết giá.

Ngoài giai đoạn cao điểm kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trong dịp Tết Nguyên đán thì hiện nay một số Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá của các cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới; kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá trên địa bàn đối với các đơn vị, tổ chức.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Những yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá

Dưới tác động của nhiều yếu tố trong và ngoài nước, mặt bằng giá cả hàng hóa và dịch vụ trong thời gian tới được dự báo sẽ tiếp tục chịu nhiều áp lực, nhất là việc Mỹ áp thuế đối ứng lên nhiều quốc gia khiến cho kinh tế thế giới có nhiều xáo trộn, làm gia tăng căng thẳng thuế quan, thương mại toàn cầu và từ đó sẽ làm giá cả nguyên vật liệu, hàng hóa chiến lược trên thị trường thế giới, tỷ giá, lạm phát diễn biến khó lường. Các nước theo đó sẽ có những điều chỉnh về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ để ứng phó. Những biến động về kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên liệu đầu vào, cũng như các điều chỉnh chính sách trong nước có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và tình hình lạm phát.

- *Giá năng lượng*: Giá xăng dầu dự báo tiếp tục diễn biến khó lường. Theo báo cáo của của Bộ Công Thương tổng hợp từ các nguồn dự báo, trong năm 2025 OPEC+ sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức khi việc tăng sản lượng có thể ảnh hưởng đến giá dầu, đặc biệt là khi sản lượng dầu từ các quốc gia ngoài OPEC tiếp tục tăng mạnh, như sản lượng từ Mỹ và các quốc gia sản xuất dầu lớn khác. Dự báo trong 6 tháng đầu năm 2025, OPEC+ sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì giá dầu ở mức cao do nhu cầu tăng chậm và sự gia tăng sản lượng dầu ngoài tổ chức. Tình trạng dư cung có thể xảy ra vào nửa đầu năm 2025, ảnh hưởng đến giá dầu toàn cầu, với mức giá dự báo dao động từ 70 USD/thùng đến 80 USD/thùng, thấp hơn so với nửa cuối năm 2024. Giá thành

phẩm xăng dầu trong nước sẽ điều chỉnh theo biến động của giá xăng dầu thế giới.

- *Giá vật liệu xây dựng*: Giá một số loại vật liệu xây dựng có nguồn cung hạn chế (như cát, đá xây dựng) có thể tăng giá (cả do cầu kéo và chi phí đẩy) do tác động của việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công làm tăng nhu cầu vật liệu xây dựng trong khi lượng khai thác đối với cát, đá xây dựng khó tăng đột biến.

- *Giá thành một số nguyên vật liệu nhập khẩu* có thể chịu áp lực từ biến động giá thế giới, biến động tỷ giá và chính sách tăng cường hàng rào thuế quan mới của Hoa Kỳ, từ đó tạo áp lực lên giá hàng hóa sản xuất trong nước.

- *Giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý*: Thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ do Nhà nước quản lý theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố, chi phí sẽ tác động làm tăng CPI: Từ ngày 11/10/2024, giá điện đã tăng 4,8%, điều này sẽ tiếp tục tác động tăng CPI trong năm 2025. Dịch vụ y tế có thể điều chỉnh giá theo lộ trình kết cấu thêm chi phí quản lý vào mức giá, từ đó sẽ làm tăng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Mức trần học phí đối với đối với khối giáo dục đại học công lập và giáo dục nghề nghiệp trong năm học 2025-2026 tiếp tục được điều chỉnh tăng theo lộ trình. Mặc dù mức trần học phí điều chỉnh tăng, nhưng mức tác động đến CPI thực tế phụ thuộc vào mức học phí cụ thể do các cơ sở giáo dục quyết định

- *Một số yếu tố khác*:

+ Hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, tiêu dùng sẽ diễn ra với nhịp độ sôi động hơn do các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đầu tư công, mở rộng tín dụng, kích cầu tiêu dùng, các nguồn lực được tập trung đẩy mạnh để đạt tăng trưởng kinh tế ở mức cao nhất theo mục tiêu Chính phủ đề ra.

+ Rủi ro về thiên tai và thời tiết bất lợi: những rủi ro về tình hình thiên tai bão lũ có thể làm tăng giá cục bộ một số mặt hàng thiết yếu tại những địa phương bị ảnh hưởng.

2. Một số yếu tố giúp giảm áp lực lên mặt bằng giá:

- Lạm phát toàn cầu hạ nhiệt giúp nước ta giảm bớt áp lực từ nhập khẩu lạm phát, đồng thời cải thiện tâm lý kỳ vọng của người tiêu dùng và doanh nghiệp.

- Việt Nam có nguồn lương thực, thực phẩm dồi dào, đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; công tác chỉ đạo của Chính phủ và các bộ ngành luôn sát sao, kịp thời để có thể linh hoạt điều chuyển nguồn hàng giữa các vùng miền để bù đắp lượng hàng bị thiếu hụt cục bộ tại các địa phương trong trường hợp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ góp phần bình ổn giá cả.

- Các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực giáo dục tiếp tục được triển khai sâu rộng trong đó mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông

công lập năm học 2024-2025 được giữ ổn định so với năm học trước, đồng thời dự kiến từ năm học 2025 – 2026 sẽ miễn học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến hết trung học phổ thông công lập trên toàn quốc, đồng thời với việc giảm giá sách giáo khoa từ 5%-20% giúp giảm bớt áp lực lên mặt bằng giá.

- Các chính sách hỗ trợ giảm thuế đã được ban hành hoặc đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt như chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% trong 6 tháng đầu năm 2025 theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội; chính sách giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn áp dụng cho năm 2025 như đã áp dụng trong năm 2024 theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài ngạch thuế quan; Nghị định số 51/NĐ-CP ngày 01/03/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP về nội dung ưu đãi lệ phí trước bạ đối với ô tô điện chạy pin.

- Chủ trương ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát của Chính phủ trong những năm qua sẽ giúp củng cố niềm tin của doanh nghiệp và người dân vào môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, từ đó giúp ổn định kỳ vọng lạm phát.

V. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH GIÁ QUÝ II VÀ CÁC THÁNG TIẾP THEO TRONG NĂM 2025

Ngày 19/2/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 192/2025/QH15 điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, trong đó điều chỉnh chỉ tiêu lạm phát: tốc độ tăng CPI bình quân năm 2025 khoảng 4,5-5%. Để thực hiện nhiệm vụ Quốc hội đề ra, công tác quản lý, điều hành giá trong thời gian còn lại của năm 2025 bảo đảm thực hiện kiểm soát tốt lạm phát trong điều kiện các nguồn lực được thúc đẩy mạnh mẽ để đạt tăng trưởng kinh tế ở mức cao nhất, đồng thời tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, tiếp tục thực hiện lộ trình giá thị trường các dịch vụ công và hàng hóa do Nhà nước quản lý với mức độ và liều lượng phù hợp theo diễn biến chỉ số giá tiêu dùng. Bên cạnh đó, cần tiếp tục nâng cao trách nhiệm, ý thức của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân về việc thực thi pháp luật về giá trong hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ để hướng tới một thị trường minh bạch, đầy đủ thông tin về giá cả, thực hiện văn hóa, văn minh trong hoạt động giao dịch thương mại tiêu dùng.

Các Bộ, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện các biện pháp về quản lý, điều hành giá, bình ổn giá cả thị trường, nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu theo đúng ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025, ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban

Chỉ đạo điều hành giá tại Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 26/02/2025 để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội, Chính phủ đề ra, cụ thể như sau:

- Theo dõi sát diễn biến giá các hàng hóa chiến lược trên thị trường thế giới, diễn biến kinh tế và lạm phát thế giới tác động đến Việt Nam để có những giải pháp ứng phó phù hợp, kịp thời cảnh báo các nguy cơ tác động đến mặt bằng giá trong nước, chủ động thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp, giải pháp, kịch bản ứng phó phù hợp.

- Chủ động nắm chắc thị trường, cân đối cung cầu, giá cả hàng hóa để có giải pháp phù hợp, hiệu quả ổn định thị trường, nhất là đối với hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như xăng dầu, điện và các nguyên liệu đầu vào quan trọng phục vụ sản xuất. Thực hiện đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt thế mạnh của các hiệp định Thương mại tự do đã ký kết, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại. Cải thiện cơ sở hạ tầng logistics nhằm giảm chi phí vận chuyển. Khuyến khích người tiêu dùng Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt, đồng thời khuyến khích tiêu dùng khơi thông thị trường nội địa, gắn kết giữa sản xuất, phân phối và tiêu dùng.

- Điều hành chính sách tài khóa phối hợp với chính sách tiền tệ và các chính sách khác để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hỗ trợ các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Chủ động công tác dự báo, tính toán và cập nhật kịch bản lạm phát theo diễn biến giá các mặt hàng thiết yếu và phương án giá cụ thể các mặt hàng nhà nước quản lý. Tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công theo lộ trình thị trường và các mặt hàng do Nhà nước quản lý theo nguyên tắc thị trường, chủ động tính toán, chuẩn bị sẵn sàng các phương án giá, lộ trình điều chỉnh giá các mặt hàng để kịp thời điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định mức độ, thời điểm điều chỉnh phù hợp với diễn biến, mặt bằng giá thị trường, bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát.

- Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ, biện pháp điều tiết giá theo quy định của pháp luật về giá để kiểm soát, bình ổn thị trường. Tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá; công khai thông tin về giá; Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

- Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý giá cả theo phân công thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn, tổ chức theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý để có biện pháp điều hành phù hợp. Chủ động dự báo và có phương án bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là trong các thời điểm thị trường có nhu cầu tăng cao đối với các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực và các mặt hàng thực phẩm tươi sống khác, vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải, ..., không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến, bất hợp lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đảm bảo kịp thời, minh bạch thông tin về giá và công tác điều hành giá của Chính phủ, Ban chỉ đạo điều hành giá, nhất là diễn biến giá cả các vật tư quan trọng, các mặt hàng thiết yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân để hạn chế gia tăng lạm phát kỳ vọng, ổn định tâm lý người tiêu dùng, doanh nghiệp nhất những thời điểm trùng với các kỳ nghỉ lễ trong năm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTgCP);
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Bộ Tài chính: Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục CST, Vụ NSNN, Viện VCL; Vụ TH;
- Sở TC các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QL.G. (6)

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ**



Nguyễn Minh Tiến

BẢNG SỐ LIỆU THAM KHẢO GIÁ BÌNH QUÂN CÁC HÀNG HÓA TRÊN CẢ NƯỚC

QUÝ 1 NĂM 2025

ST T	Tên hàng hóa	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá bình quân cả nước tháng 1	Giá bình quân cả nước tháng 2	Giá bình quân cả nước tháng 3	Giá bình quân cả nước Quý I	Ghi chú
1	Thóc, gạo tẻ thường	Khang dân hoặc tương đương	đ/kg	12,545	11,410	11,922	11,959	
2	Gạo tẻ ngon	Tám thơm hoặc tương đương	đ/kg	19,982	19,548	19,403	19,644	
3	Thịt lợn nạc thăn (Thịt heo nạc thăn)		đ/kg	134,844	137,893	140,247	137,661	
4	Thịt bò thăn	Loại 1 hoặc phổ biến	đ/kg	262,337	262,398	260,773	261,836	
5	Thịt bò bắp	Bắp hoa hoặc bắp lõi, loại 200 – 300 gram/ cái	đ/kg	249,763	249,434	246,981	248,726	
6	Gà ta	Còn sống, loại 1,5 – 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg	154,463	148,520	142,719	148,567	
7	Gà công nghiệp	Làm sẵn, nguyên con, bỏ lòng, loại 1,5 – 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg	78,064	75,625	76,012	76,567	
8	Cá quả (cá lóc)	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg	94,983	107,865	93,205	98,684	

9	Cá chép	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg	73,763	73,455	73,129	73,449	
10	Tôm rào, tôm nuôi nước ngọt	Loại 40-45 con/kg	đ/kg	222,038	214,418	212,976	216,477	
11	Bắp cải trắng	Loại to vừa khoảng 0,5-1kg/bắp	đ/kg	16,030	13,910	13,856	14,599	
12	Cải xanh	Cải ngọt hoặc cải cay theo mùa	đ/kg	19,283	16,172	16,861	17,439	
13	Bí xanh	Quả từ 1-2 kg hoặc phổ biến	đ/kg	18,348	17,785	18,044	18,059	
14	Cà chua	Quả to vừa, 8-10 quả/kg	đ/kg	22,166	19,804	19,179	20,383	
15	Đường trắng kết tinh, nội	Gói 01 kg	đ/kg	26,495	23,279	22,038	23,937	
16	Xi măng	PCB30 bao 50kg	đ/bao	57,645	56,366	54,237	56,083	
17	Thép xây dựng		đ/kg	17,150	14,447	13,407	15,001	
18	Cát vàng	Mua rời dưới 2m3/lần, tại nơi cung ứng (không phải nơi khai thác)	đ/m3	323,439	360,144	363,546	349,043	
19	Gas đun	Loại bình 12kg (không kể tiền bình)	đ/kg	418,005	433,463	435,168	428,879	
20	Giá cước taxi	Lấy giá 10km đầu, loại xe 4 chỗ	đ/km	13,639	12,099	11,502	12,413	